TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày 18-4-2022. (Về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đà Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Ngô Trung Tính**

+ Ông **Quách Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tất Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1998 (có mặt);

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1989 (vắng mặt không có lý do).

Cùng ĐKTT tại: Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2021 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu và anh Bùi Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 12/10/2016 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn . Cụ thể, do anh Bùi Văn Đ không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, có sử dụng ma túy và bán hết tài sản trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không

tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thu yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Đ có 01 *(một)* con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 04/7/2017. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị có công việc ổn định tại công ty COASIA CM VINA, thu nhập đều 7.000.000 VND (bảy triệu đồng)/tháng nên đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai chị và anh Đ có một số tài sản chung nhưng anh Đ đã bán hết. Do vậy, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không có công nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn - anh Bùi Văn Đ:

Anh Bùi Văn Đ đã được Tòa án triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để anh Đ biết nhưng anh vẫn vắng mặt tại phiên tòa tất cả các lần mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị Nguyễn Thị Thu, anh Bùi Văn Đ cư trú. Kết quả xác minh cho thấy: Chị Thu và anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Chính quyền địa phương cho biết: Quá trình chung sống chị Thu và anh Đ có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ có sử dụng ma túy nên bán hết tài sản trong gia đình, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Đ không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình vợ con, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị T đã bỏ đi làm ăn xa mang theo con. Hiện nay anh Đ thỉnh thoảng tối có về nhà ngủ rồi ban ngày lại đi đâu không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng : Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; xử cho chị

Nguyễn Thị Thu được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thu chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn Đ đến khi anh chị có thỏa thuận khác hoặc có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T khai không có, không đề nghị giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc chị Nguyễn Thị Thu phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc gao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo mà không có lý do. Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú của anh Bùi Văn Đ, tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] ***Về nội dung vụ án*****:** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu và anh Bùi Văn Đ khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 12/10/2016. Do vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Đ được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng từ tháng 4 năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chịu khó làm ăn, thường xuyên bất đồng quan điểm và có sử dụng ma túy, bán tài sản trong gia đình để chi tiêu cá nhân. Mặc dù chị Thu và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Thu đã nhiều lần liên lạc với anh Đ về việc muốn ly

hôn, yêu cầu anh Đ đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng anh Đ không hợp tác, chị phải đề nghị giải quyết ly hôn đơn phương theo quy định của pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu và anh Bùi Văn Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác, anh Đ biết việc chị Thu nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh Đ cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Đ của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] ***Về con chung:*** chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn Đ có 01 (một) con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 04/7/2017. Chị Nguyễn Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu Bùi Khánh Ngân còn nhỏ và giới tính nữ. Chị Thu là người trực tiếp nuôi con trong suốt thời gian ly thân, chị T có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Nhằm đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Thu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Bùi Khánh N, sinh ngày 04/7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án là đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, thu nhập của chị T đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Văn Đ cho đến khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

[4] ***Về tài sản chung:*** Chị T khai không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết.

[5] ***Về công nợ chung:*** Chị T khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao con là Bùi Khánh N, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Bùi Văn Đ cho đến khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn Đ được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000750 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình chuyển thành án phí cho chị T.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ngô Trung Tính Quách Ngọc Ánh	**Nguyễn Thị Đà Giang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Yên Mông, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ngô Trung Tính	**Quách Ngọc Ánh**	**Nguyễn Thị Đà Giang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Yên Mông, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Trung Tính **Quách Ngọc Ánh** **Nguyễn Thị Đà Giang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Tú Sơn, huyện K, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ngô Trung Tính – Bùi Thị Quỳnh	**Nguyễn Thị Đà Giang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Cuối Hạ, huyện K, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ngô Trung Tính – Bùi Thị Quỳnh	**Nguyễn Thị Đà Giang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Cuối Hạ, huyện K, tỉnh Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang

Nguyễn Xuân Trường - Ngô Trung Tính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Xuân Thủy – K – Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016);*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đà Giang